

Số: 25/2022/QĐST-HNGĐ

Ân Thi, ngày 02 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 49/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị Hằng N, sinh năm 1989

- *Bị đơn*: anh Phạm Văn H, sinh năm 1987

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- cháu Phạm Đức A, sinh ngày 22/9/2011

- cháu Phạm Gia B, sinh ngày 04/8/2013

Đại diện hợp pháp của cháu A, cháu B: chị N, anh H.

Các đương sự đều có HKTT: thôn Tòng Củ, xã Vân Du, huyện Ân Thi, Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22/7/2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/7/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Bùi Thị Hằng N và anh Phạm Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ vợ chồng*: chị Bùi Thị Hằng N và anh Phạm Văn H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị N và anh H có hai con trai chung là cháu Phạm Đức A, sinh ngày 22/9/2011 và cháu Phạm Gia B, sinh ngày 04/8/2013. Ly hôn, chị N và anh H thống nhất: anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu A cho đến khi cháu

thành niên còn chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Bảo cho đến khi cháu thành niên, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị N, anh H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức*: chị N và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: chị N tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm (được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai 0004202 ngày 14/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi). Hoàn trả chị N 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ný sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã Văn Du (ĐKKH số 75 ngày 20/12/2010);
- Chi cục THADS huyện Ân Thi;
- Lưu HS.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI
THẨM PHÁN**

Lương Thị Thuỷ